

Số: 265/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa
tập thể lớp, sinh viên cao đẳng khóa 16 (đợt 2), cao đẳng liên thông khóa 18
Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-CDKTCN ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-CDKTCN ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-CDKTCN ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận kết quả xếp loại rèn luyện toàn khóa của HSSV hệ trung cấp khóa 18, cao đẳng (liên thông từ trung cấp) khóa 18, cao đẳng khóa 16 (đợt 2)-năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-CDKTCN ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận kết quả tốt nghiệp cao đẳng khóa 16 (đợt 2)– Khóa thi ngày 19/8/2025;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-CDKTCN ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận kết quả tốt nghiệp cao đẳng liên thông khóa 18 và các khóa cũ;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét danh hiệu và khen thưởng cuối khóa cho tập thể lớp, sinh viên hệ cao đẳng khóa 16 (đợt 2), cao đẳng liên thông khóa 18 ngày 02 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu cuối khóa cho **06 tập thể lớp** và **269 sinh viên** cao đẳng khóa 16 (đợt 2), cao đẳng liên thông khóa 18 cụ thể như sau:

1. Tập thể lớp đạt danh hiệu “Lớp Sinh viên tiên tiến” : 06 lớp
2. Cá nhân:
 - Danh hiệu “Sinh viên Giỏi”: 80 sinh viên
 - Danh hiệu “Sinh viên Khá”: 189 sinh viên

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Khen thưởng

1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho **06** tập thể lớp đạt danh hiệu “Lớp Sinh viên tiên tiến” có tên tại Điều 1 với số tiền là 300.000đ.

2. Tặng giấy khen và vở cho **269** sinh viên được công nhận danh hiệu cuối khóa có tên tại Điều 1, cụ thể như sau:

- Danh hiệu “Sinh viên Giỏi”: 10 quyển vở/1 sinh viên
- Danh hiệu “Sinh viên Khá”: 05 quyển vở/1 sinh viên

Điều 3. Trưởng phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên, Trưởng phòng Tổ chức-Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và các tập thể lớp, sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Khoa, NGCN;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, TC-TC (02 bản), QTCL-HSSV.

Ths. Nguyễn Văn Lực

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN DANH HIỆU VÀ KHEN THƯỞNG CUỐI KHÓA
TẬP THỂ LỚP, SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 16 (ĐỢT 2),
CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG KHÓA 18**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 265/QĐ-CĐKTCN ngày 02 tháng 10 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

1. Tập thể

STT	Lớp	Danh hiệu	Ghi chú
01	CĐ-CGKL16	Lớp Sinh viên tiên tiến	
02	CĐ-CNOT16A	Lớp Sinh viên tiên tiến	
03	CĐLT-CNOT18B	Lớp Sinh viên tiên tiến	
04	CĐLT-QTKS18	Lớp Sinh viên tiên tiến	
05	CĐLT-CBTP18	Lớp Sinh viên tiên tiến	
06	CĐLT-CNTT18	Lớp Sinh viên tiên tiến	

Danh sách này có 06 tập thể

2. Cá nhân

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghịệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
1.	Lê Quang Quốc	Đạt	CĐ-CGKL16	8,3	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
2.	Phan Chánh	Tín	CĐ-CGKL16	8,0	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
3.	Trần Quốc	Thanh	CĐ-CGKL16	8,0	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
4.	Phạm Trung	Hậu	CĐ-CGKL16	7,8	Khá	Tốt	SV Khá
5.	Bùi Trịnh	Thành	CĐ-CGKL16	7,7	Khá	Tốt	SV Khá
6.	Ngô Lê Nguyễn	Duy	CĐ-CGKL16	7,6	Khá	Tốt	SV Khá
7.	Võ Trung	Kiệt	CĐ-CGKL16	7,6	Khá	Tốt	SV Khá
8.	Trương Thành	Lập	CĐ-CGKL16	7,6	Khá	Tốt	SV Khá
9.	Nguyễn Ngọc	Phú	CĐ-CGKL16	7,6	Khá	Tốt	SV Khá
10.	Lê Đức	Minh	CĐ-CGKL16	7,3	Khá	Khá	SV Khá
11.	Hồ Mạnh	Tường	CĐ-CNOT16A	8,4	Giỏi	Tốt	SV Giỏi

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghịệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
12.	Bành Thanh	Hùng	CĐ-CNOT16A	8,3	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
13.	Huỳnh Minh	Trí	CĐ-CNOT16A	8,1	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
14.	Trần Minh	Cảnh	CĐ-CNOT16A	7,9	Khá	Khá	SV Khá
15.	Nguyễn Trọng Quốc	Huy	CĐ-CNOT16A	7,9	Khá	Khá	SV Khá
16.	Nguyễn Ngọc	Tây	CĐ-CNOT16A	7,9	Khá	Khá	SV Khá
17.	Phạm Hữu	Thiện	CĐ-CNOT16A	7,9	Khá	Khá	SV Khá
18.	Lâm Thị Thùy	Trang	CĐ-CNOT16A	7,9	Khá	Tốt	SV Khá
19.	Nguyễn Tiến	Thành	CĐ-CNOT16A	7,7	Khá	Khá	SV Khá
20.	Nguyễn Tấn	Vin	CĐ-CNOT16A	7,7	Khá	Khá	SV Khá
21.	Huỳnh Quốc	Cường	CĐ-CNOT16A	7,6	Khá	Khá	SV Khá
22.	Bùi Quốc	Dũng	CĐ-CNOT16A	7,6	Khá	Khá	SV Khá
23.	Mai	Suzuki	CĐ-CNOT16A	7,6	Khá	Tốt	SV Khá
24.	Nguyễn Toàn	Thắng	CĐ-CNOT16A	7,6	Khá	Khá	SV Khá
25.	Huỳnh Quang	Chương	CĐ-CNOT16A	7,5	Khá	Khá	SV Khá
26.	Võ Thành	Duy	CĐ-CNOT16A	7,5	Khá	Khá	SV Khá
27.	Lương Anh	Duy	CĐ-CNOT16A	7,4	Khá	Khá	SV Khá
28.	Huỳnh Hồ Minh	Khôi	CĐ-CNOT16A	7,4	Khá	Khá	SV Khá
29.	Trần Trọng	Quốc	CĐ-CNOT16A	7,4	Khá	Khá	SV Khá
30.	Nguyễn Văn	Đạt	CĐ-CNOT16A	7,3	Khá	Khá	SV Khá
31.	Võ Lê Trọng	Nghĩa	CĐ-CNOT16A	7,3	Khá	Khá	SV Khá
32.	Bùi Minh	Hải	CĐ-CNOT16A	7,2	Khá	Khá	SV Khá
33.	Lê Tấn	Phúc	CĐ-CNOT16A	7,1	Khá	Khá	SV Khá
34.	Hoàng	Quỳnh	CĐ-CNOT16A	7,1	Khá	Khá	SV Khá
35.	Nguyễn Trọng	Tín	CĐ-CNOT16A	7,1	Khá	Khá	SV Khá
36.	Phan	Hải	CĐ-CNOT16B	8,5	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
37.	Nguyễn Đức	Toàn	CĐ-CNOT16B	8,3	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
38.	Huỳnh Tiến	Đạt	CĐ-CNOT16B	8,2	Giỏi	Tốt	SV Giỏi

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
39.	Nguyễn Thành	Tài	CĐ-CNOT16B	8,0	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
40.	Trần Ngọc	Bảo	CĐ-CNOT16B	8,2	Giỏi	Khá	SV Khá
41.	Nguyễn Chí	Cường	CĐ-CNOT16B	8,0	Giỏi	Khá	SV Khá
42.	Phạm Nguyễn Văn Hoài	Anh	CĐ-CNOT16B	7,8	Khá	Khá	SV Khá
43.	Nguyễn Thành	Long	CĐ-CNOT16B	7,7	Khá	Khá	SV Khá
44.	Nguyễn Văn	Lợi	CĐ-CNOT16B	7,7	Khá	Khá	SV Khá
45.	Trần Vũ Anh	Minh	CĐ-CNOT16B	7,7	Khá	Khá	SV Khá
46.	Đặng Việt	Đức	CĐ-CNOT16B	7,6	Khá	Khá	SV Khá
47.	Ngô Minh	Được	CĐ-CNOT16B	7,6	Khá	Khá	SV Khá
48.	Nguyễn Đức Nhật	Truân	CĐ-CNOT16B	7,6	Khá	Khá	SV Khá
49.	Bùi Quốc	Huy	CĐ-CNOT16B	7,5	Khá	Khá	SV Khá
50.	Đỗ Nguyễn	Hưng	CĐ-CNOT16B	7,5	Khá	Khá	SV Khá
51.	Nguyễn Hoàng	Luân	CĐ-CNOT16B	7,5	Khá	Khá	SV Khá
52.	Huỳnh Xuân	Thân	CĐ-CNOT16B	7,5	Khá	Khá	SV Khá
53.	Nguyễn Hữu	Thuận	CĐ-CNOT16B	7,5	Khá	Khá	SV Khá
54.	Lý Văn	Vững	CĐ-CNOT16B	7,5	Khá	Tốt	SV Khá
55.	Ngô Đăng	Khôi	CĐ-CNOT16B	7,4	Khá	Khá	SV Khá
56.	Nguyễn Trần Trung	Nam	CĐ-CNOT16B	7,4	Khá	Khá	SV Khá
57.	Nguyễn Đức	Duy	CĐ-CNOT16B	7,3	Khá	Khá	SV Khá
58.	Huỳnh Văn	Phú	CĐ-CNOT16B	7,2	Khá	Khá	SV Khá
59.	Nguyễn Hóa	Phúc	CĐ-CNOT16B	7,1	Khá	Khá	SV Khá
60.	Tôn Sỹ	Hào	CĐ-CNOT16C	8,7	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
61.	Trương Hoàng Phong	Phú	CĐ-CNOT16C	8,2	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
62.	Đặng Đức	Quang	CĐ-CNOT16C	8,0	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
63.	Huỳnh Tiến	Khoa	CĐ-CNOT16C	8,2	Giỏi	Khá	SV Khá
64.	Trần Thái	Hoàng	CĐ-CNOT16C	8,0	Giỏi	Khá	SV Khá
65.	Nguyễn Minh	Hiếu	CĐ-CNOT16C	7,9	Khá	Khá	SV Khá

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
66.	Hoàng Văn	Mẫn	CĐ-CNOT16C	7,9	Khá	Khá	SV Khá
67.	Đinh Đức	Khuong	CĐ-CNOT16C	7,8	Khá	Khá	SV Khá
68.	Vũ Hoàng Gia	Nhật	CĐ-CNOT16C	7,8	Khá	Khá	SV Khá
69.	Nguyễn Trần Thiên	Văn	CĐ-CNOT16C	7,8	Khá	Khá	SV Khá
70.	Trương Huỳnh	Phát	CĐ-CNOT16C	7,7	Khá	Tốt	SV Khá
71.	Mai Đặng	Trung	CĐ-CNOT16C	7,7	Khá	Tốt	SV Khá
72.	Nguyễn Văn	Cường	CĐ-CNOT16C	7,6	Khá	Khá	SV Khá
73.	Nguyễn Quốc	Thắng	CĐ-CNOT16C	7,6	Khá	Tốt	SV Khá
74.	Nguyễn Minh	Huy	CĐ-CNOT16C	7,5	Khá	Khá	SV Khá
75.	Kiều Anh	Duy	CĐ-CNOT16C	7,4	Khá	Tốt	SV Khá
76.	Nguyễn Ngọc	Thiện	CĐ-CNOT16C	7,4	Khá	Khá	SV Khá
77.	Nguyễn Đoàn	Vân	CĐ-CNOT16C	7,4	Khá	Khá	SV Khá
78.	Dương Quốc	Cường	CĐ-CNOT16C	7,3	Khá	Tốt	SV Khá
79.	Trần Nguyễn Hoàng	Phúc	CĐ-CNOT16C	7,3	Khá	Khá	SV Khá
80.	Mai Thiên	Triệu	CĐ-CNOT16C	7,3	Khá	Khá	SV Khá
81.	Lê Trương	Quân	CĐ-CNOT16C	7,1	Khá	Khá	SV Khá
82.	Nguyễn Minh	Quyên	CĐ-CNOT16C	7,1	Khá	Tốt	SV Khá
83.	Nguyễn Hồng	Sơn	CĐ-CNOT16C	7,1	Khá	Khá	SV Khá
84.	Võ Thành	Nhân	CĐ-CNOT16C	7,0	Khá	Khá	SV Khá
85.	Nguyễn Quốc	Vũ	CĐ-CNOT16C	7,0	Khá	Khá	SV Khá
86.	Nguyễn Nhật	Phát	CĐ-ĐCN16A	8,3	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
87.	Nguyễn Văn	Tài	CĐ-ĐCN16A	8,0	Giỏi	Khá	SV Khá
88.	Trần Gia	Khôi	CĐ-ĐCN16A	7,9	Khá	Khá	SV Khá
89.	Nguyễn Tiến	Sang	CĐ-ĐCN16A	7,8	Khá	Tốt	SV Khá
90.	Tổng Trần	Việt	CĐ-ĐCN16A	7,8	Khá	Khá	SV Khá
91.	Nguyễn Minh	Thuận	CĐ-ĐCN16A	7,5	Khá	Khá	SV Khá
92.	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	CĐ-ĐCN16A	7,2	Khá	Khá	SV Khá

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
93.	Nguyễn Tuấn	Minh	CĐ-ĐCN16A	7,1	Khá	Khá	SV Khá
94.	Nguyễn Hoàng	Khương	CĐ-ĐCN16B	8,4	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
95.	Nguyễn Phước	Thiện	CĐ-ĐCN16B	8,2	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
96.	Trần Duy	Trung	CĐ-ĐCN16B	8,2	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
97.	Phạm Hữu	Phú	CĐ-ĐCN16B	8,0	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
98.	Phạm Văn	Minh	CĐ-ĐCN16B	7,9	Khá	Tốt	SV Khá
99.	Trần Vinh	Quang	CĐ-ĐCN16B	7,9	Khá	Tốt	SV Khá
100.	Nguyễn Tuấn	Vũ	CĐ-ĐCN16B	7,8	Khá	Tốt	SV Khá
101.	Trần Hiệp	Hung	CĐ-ĐCN16B	7,7	Khá	Tốt	SV Khá
102.	Lê Hữu	Quốc	CĐ-ĐCN16B	7,7	Khá	Tốt	SV Khá
103.	Lê Huỳnh	Trí	CĐ-ĐCN16B	7,6	Khá	Tốt	SV Khá
104.	Lê Hữu Quốc	Trung	CĐ-ĐCN16B	7,6	Khá	Tốt	SV Khá
105.	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	CĐ-ĐCN16B	7,5	Khá	Tốt	SV Khá
106.	Phan Văn	Giáp	CĐ-ĐCN16B	7,3	Khá	Tốt	SV Khá
107.	Phan Minh	Khôi	CĐ-ĐCN16B	7,2	Khá	Tốt	SV Khá
108.	Lương Minh	Trà	CĐ-ĐCN16B	7,1	Khá	Tốt	SV Khá
109.	Tổng Hữu	Phúc	CĐ-ĐĐT16	8,4	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
110.	Nguyễn Minh	Thanh	CĐ-ĐĐT16	7,8	Khá	Tốt	SV Khá
111.	Lương Công	Đại	CĐ-ĐĐT16	7,4	Khá	Khá	SV Khá
112.	Bo Bo	Nam	CĐ-ĐĐT16	7,0	Khá	Tốt	SV Khá
113.	Đoàn Văn	Trường	CĐ-KTML16A	8,0	Giỏi	Khá	SV Khá
114.	Đặng Trung	Thân	CĐ-KTML16A	7,8	Khá	Khá	SV Khá
115.	Võ	Ti	CĐ-KTML16A	7,3	Khá	Khá	SV Khá
116.	Phan Trung	Tính	CĐ-KTML16A	7,3	Khá	Khá	SV Khá
117.	Võ Minh	Hiếu	CĐ-KTML16B	8,0	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
118.	Huỳnh	Được	CĐ-KTML16B	8,2	Giỏi	Khá	SV Khá
119.	Trịnh Đặng Minh	Thắng	CĐ-KTML16B	8,2	Giỏi	Khá	SV Khá

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
120.	Đặng Văn	Hòa	CĐ-KTML16B	8,1	Giỏi	Khá	SV Khá
121.	Trương Nguyễn Khôi	Nguyên	CĐ-KTML16B	7,7	Khá	Khá	SV Khá
122.	Hà Quốc	Tuấn	CĐ-KTML16B	7,4	Khá	Tốt	SV Khá
123.	Nguyễn Võ Hoàng	Anh	CĐ-KTML16B	7,3	Khá	Khá	SV Khá
124.	Nguyễn Thùy	Dung	CĐLT-CBMA18	3,51	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
125.	Hoàng Kim	Khánh	CĐLT-CBMA18	3,51	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
126.	Phạm Đoàn Thu	Hương	CĐLT-CBMA18	3,43	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
127.	Nguyễn Thị Diễm	Mơ	CĐLT-CBMA18	3,34	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
128.	Phan Thị Hồng	Tuyệt	CĐLT-CBMA18	3,21	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
129.	Phan Gia	Bảo	CĐLT-CBMA18	3,14	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
130.	Lê Xuân	Hiếu	CĐLT-CBMA18	3,07	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
131.	Thòng Thái	Tài	CĐLT-CBMA18	3,00	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
132.	Trần Huy	Hoàng	CĐLT-CBMA18	2,97	Khá	Tốt	SV Khá
133.	Nguyễn Đông	Quân	CĐLT-CBMA18	2,88	Khá	Tốt	SV Khá
134.	Nguyễn Xuân	Thành	CĐLT-CBMA18	2,79	Khá	Tốt	SV Khá
135.	Võ Ngọc Băng	Trâm	CĐLT-CBMA18	2,74	Khá	Tốt	SV Khá
136.	Phạm Bảo	Vy	CĐLT-CBTP18	3,66	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
137.	Trương Thị Ngọc	Trâm	CĐLT-CBTP18	3,42	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
138.	Ngô Quốc	Anh	CĐLT-CBTP18	3,59	Xuất sắc	Khá	SV Khá
139.	Lê Trọng	Anh	CĐLT-CBTP18	3,25	Giỏi	Khá	SV Khá
140.	Huỳnh Hữu	Phước	CĐLT-CBTP18	3,25	Giỏi	Khá	SV Khá
141.	Trần Lô Ngọc	Hậu	CĐLT-CBTP18	3,11	Giỏi	Khá	SV Khá
142.	Võ Thành	Huy	CĐLT-CBTP18	2,84	Khá	Khá	SV Khá
143.	Phạm Đăng	Khoa	CĐLT-CBTP18	2,61	Khá	Khá	SV Khá
144.	Lưu Kim	Hoa	CĐLT-QTKS18	3,80	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
145.	Đặng Thị Bân	Bân	CĐLT-QTKS18	3,78	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
146.	Nguyễn Phương	Anh	CĐLT-QTKS18	3,63	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
147.	Nguyễn Thị Bảo	Châu	CĐLT-QTKS18	3,63	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
148.	Đinh Huỳnh Minh	Đức	CĐLT-QTKS18	3,56	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
149.	Lê Thành	Lý	CĐLT-QTKS18	3,53	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
150.	Trần Huỳnh Kim	Hậu	CĐLT-QTKS18	3,51	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
151.	Huỳnh Lê Nhật	Cường	CĐLT-QTKS18	3,49	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
152.	Nguyễn Thanh	Hòa	CĐLT-QTKS18	3,47	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
153.	Lưu Thị Băng	Thanh	CĐLT-QTKS18	3,45	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
154.	Bùi Thanh	Quyên	CĐLT-QTKS18	3,42	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
155.	Trần Thanh	Vi	CĐLT-QTKS18	3,42	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
156.	Đinh Công	Thắng	CĐLT-QTKS18	3,40	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
157.	Nguyễn Thị Thanh	Thoa	CĐLT-QTKS18	3,38	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
158.	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	CĐLT-QTKS18	3,35	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
159.	Nguyễn Đình Phương	Nguyên	CĐLT-QTKS18	3,33	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
160.	Phạm Lê Như	Ý	CĐLT-QTKS18	3,32	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
161.	Nguyễn Đình Bảo	Liên	CĐLT-QTKS18	3,28	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
162.	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	CĐLT-QTKS18	3,23	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
163.	Nguyễn Hoàng	Phong	CĐLT-QTKS18	3,21	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
164.	Nguyễn Thiện	Nhân	CĐLT-QTKS18	3,00	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
165.	Hồ Thanh	Nhật	CĐLT-QTKS18	2,95	Khá	Khá	SV Khá
166.	Dương Thị	Thương	CĐLT-KTDN18	3,53	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
167.	Mai Minh	Thị	CĐLT-KTDN18	3,20	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
168.	Nguyễn Đức	Huy	CĐLT-HDDL18	3,77	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
169.	Nguyễn Phúc	Nguyên	CĐLT-HDDL18	3,63	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
170.	Huỳnh Đại	Nghĩa	CĐLT-HDDL18	3,50	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
171.	Hà Duy Anh	Khoa	CĐLT-HDDL18	3,48	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
172.	Đỗ Đức	Huy	CĐLT-HDDL18	3,27	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
173.	Trần Lâm Khánh	Quyên	CĐLT-HDDL18	3,15	Giỏi	Tốt	SV Giỏi

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghịệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
174.	Hoàng Thị Thùy	Trang	CĐLT-HDDL18	3,15	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
175.	Võ Thị	Kiều	CĐLT-HDDL18	3,10	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
176.	Vòng Nguyễn Thúy	Ngân	CĐLT-HDDL18	3,08	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
177.	Nguyễn Minh	Kha	CĐLT-HDDL18	2,81	Khá	Tốt	SV Khá
178.	Lê Cảnh	Chung	CĐLT-ĐCN18	3,51	Xuất sắc	Tốt	SV Giỏi
179.	Nguyễn Thành	Danh	CĐLT-ĐCN18	3,39	Giỏi	Khá	SV Khá
180.	Lê Nguyễn Hoàng	Huy	CĐLT-ĐCN18	3,27	Giỏi	Khá	SV Khá
181.	Phùng Văn	Khải	CĐLT-ĐCN18	3,26	Giỏi	Khá	SV Khá
182.	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CĐLT-ĐCN18	3,2	Giỏi	Khá	SV Khá
183.	Cao Minh	Đạt	CĐLT-ĐCN18	3,19	Giỏi	Khá	SV Khá
184.	Lý Thành	Đạt	CĐLT-ĐCN18	3,1	Giỏi	Khá	SV Khá
185.	Đỗ Tiến	Sỹ	CĐLT-ĐCN18	3,1	Giỏi	Khá	SV Khá
186.	Huỳnh Minh	Khoai	CĐLT-ĐCN18	2,98	Khá	Khá	SV Khá
187.	Phan Công	Minh	CĐLT-ĐCN18	2,98	Khá	Khá	SV Khá
188.	Trần Nguyên	Vũ	CĐLT-ĐCN18	2,86	Khá	Khá	SV Khá
189.	Nguyễn Tiến	Đạt	CĐLT-ĐCN18	2,82	Khá	Khá	SV Khá
190.	Phạm Ngọc	Khiêm	CĐLT-ĐCN18	2,75	Khá	Khá	SV Khá
191.	Nguyễn Thành	Hoàn	CĐLT-ĐCN18	2,72	Khá	Khá	SV Khá
192.	Lê Huy	Hoàng	CĐLT-ĐCN18	2,7	Khá	Khá	SV Khá
193.	Lê Hữu Lâm	Khang	CĐLT-ĐCN18	2,64	Khá	Khá	SV Khá
194.	Đặng Tuấn	Huy	CĐLT-ĐCN18	2,56	Khá	Khá	SV Khá
195.	Phan Đình Gia	Điền	CĐLT-CNTT18	3,30	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
196.	Nguyễn Văn	Nguyên	CĐLT-CNTT18	3,21	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
197.	Nguyễn Hà Minh	Triết	CĐLT-CNTT18	3,20	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
198.	Lê Phú	Tấn	CĐLT-CNTT18	3,06	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
199.	Nguyễn Đức	Trí	CĐLT-CNTT18	3,05	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
200.	Trương Phạm Nhật	Ánh	CĐLT-CNTT18	3,03	Giỏi	Tốt	SV Giỏi

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghịệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
201.	Nguyễn Trí	Khang	CĐLT-CNTT18	2,98	Khá	Tốt	SV Khá
202.	Cao Quốc	Cường	CĐLT-CNTT18	2,94	Khá	Tốt	SV Khá
203.	Hồ Hữu	Kỳ	CĐLT-CNTT18	2,89	Khá	Tốt	SV Khá
204.	Nguyễn Hoàng	Việt	CĐLT-CNTT18	2,89	Khá	Tốt	SV Khá
205.	Trần Nguyễn Bảo	Hoà	CĐLT-CNTT18	2,86	Khá	Khá	SV Khá
206.	Ngô Thanh	Tùng	CĐLT-CNTT18	2,86	Khá	Tốt	SV Khá
207.	Huỳnh Tấn	Sang	CĐLT-CNTT18	2,85	Khá	Khá	SV Khá
208.	Trần Công	Tuấn	CĐLT-CNTT18	2,82	Khá	Tốt	SV Khá
209.	Bùi Quốc	Cường	CĐLT-CNTT18	2,80	Khá	Khá	SV Khá
210.	Nguyễn Nhật	Anh	CĐLT-CNTT18	2,76	Khá	Khá	SV Khá
211.	Hứa Võ Ngọc	Sáng	CĐLT-CNTT18	2,73	Khá	Tốt	SV Khá
212.	Trần Lê Thiên	Bảo	CĐLT-CNTT18	2,71	Khá	Khá	SV Khá
213.	Lê Văn	Sâm	CĐLT-CNTT18	2,71	Khá	Khá	SV Khá
214.	Phạm Hoàng	Khang	CĐLT-CNTT18	2,67	Khá	Tốt	SV Khá
215.	Nguyễn Vũ	Hoà	CĐLT-CNTT18	2,64	Khá	Khá	SV Khá
216.	Võ Nguyễn Nhật	Khang	CĐLT-CNTT18	2,58	Khá	Khá	SV Khá
217.	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	CĐLT-CNTT18	2,53	Khá	Khá	SV Khá
218.	Trương Anh	Tuấn	CĐLT-KTML18	3,05	Giỏi	Khá	SV Khá
219.	Lê Hữu	Tài	CĐLT-KTML18	2,92	Khá	Khá	SV Khá
220.	Nguyễn Văn	Luyến	CĐLT-KTML18	2,89	Khá	Khá	SV Khá
221.	Tạ Yên	Trí	CĐLT-KTML18	2,78	Khá	Tốt	SV Khá
222.	Phạm Quốc	Bảo	CĐLT-KTML18	2,75	Khá	Khá	SV Khá
223.	Ngô Minh	Triết	CĐLT-KTML18	2,75	Khá	Khá	SV Khá
224.	Phạm Anh	Nghĩa	CĐLT-KTML18	2,72	Khá	Khá	SV Khá
225.	Lê Hoàng Nhật	Vinh	CĐLT-KTML18	2,71	Khá	Khá	SV Khá
226.	Nguyễn Quang	Thiên	CĐLT-KTML18	2,58	Khá	Khá	SV Khá
227.	Đỗ Ngọc	Lân	CĐLT-CNOT18A	3,36	Giỏi	Tốt	SV Giỏi

STT	Họ và tên		Lớp	Điểm tốt nghịệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
228.	Lê Nhật	Huy	CĐLT-CN0T18A	3,16	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
229.	Trần Thanh	Phong	CĐLT-CN0T18A	3,12	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
230.	Huỳnh Lê Gia	Bảo	CĐLT-CN0T18A	3,03	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
231.	Nguyễn Thành	Nguyên	CĐLT-CN0T18A	3,03	Giỏi	Khá	SV Khá
232.	Chu Đình	Kha	CĐLT-CN0T18A	2,97	Khá	Tốt	SV Khá
233.	Lê Đăng Quốc	Doanh	CĐLT-CN0T18A	2,91	Khá	Khá	SV Khá
234.	Hoàng Trần Phương	Hiếu	CĐLT-CN0T18A	2,77	Khá	Khá	SV Khá
235.	Lê Vương Công	Minh	CĐLT-CN0T18A	2,74	Khá	Khá	SV Khá
236.	Nguyễn Thành	Công	CĐLT-CN0T18A	2,72	Khá	Khá	SV Khá
237.	Nguyễn Minh	Quốc	CĐLT-CN0T18A	2,72	Khá	Khá	SV Khá
238.	Nguyễn Thiện	Chí	CĐLT-CN0T18A	2,67	Khá	Khá	SV Khá
239.	Lê Minh	Huy	CĐLT-CN0T18A	2,56	Khá	Khá	SV Khá
240.	Phan Quốc	Việt	CĐLT-CN0T18A	2,56	Khá	Khá	SV Khá
241.	Huỳnh	Trọng	CĐLT-CN0T18A	2,54	Khá	Khá	SV Khá
242.	Võ Anh	Hiệp	CĐLT-CN0T18A	2,5	Khá	Khá	SV Khá
243.	Trần Thành	Danh	CĐLT-CN0T18B	3,35	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
244.	Phan Nam Hoàng	Khôi	CĐLT-CN0T18B	3,28	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
245.	Phan Khánh	Phương	CĐLT-CN0T18B	3,27	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
246.	Lê Công Tuấn	Anh	CĐLT-CN0T18B	3,23	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
247.	Đặng Hữu	Nhân	CĐLT-CN0T18B	3,11	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
248.	Hoàng Trung	Nghĩa	CĐLT-CN0T18B	3,10	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
249.	Huỳnh Xuân	Nghĩa	CĐLT-CN0T18B	3,03	Giỏi	Tốt	SV Giỏi
250.	Huỳnh Phước	Sang	CĐLT-CN0T18B	2,98	Khá	Khá	SV Khá
251.	Hồ Khương Quốc	Mạnh	CĐLT-CN0T18B	2,95	Khá	Tốt	SV Khá
252.	Nguyễn Nguyên	Ngọc	CĐLT-CN0T18B	2,94	Khá	Tốt	SV Khá
253.	Đỗ Ngọc	Thương	CĐLT-CN0T18B	2,94	Khá	Tốt	SV Khá
254.	Trịnh Phương Châm	Anh	CĐLT-CN0T18B	2,92	Khá	Tốt	SV Khá

STT	Họ và tên	Lớp	Điểm tốt nghịệp	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Danh hiệu Sinh viên
255.	Trần Lê An	CĐLT-CN0T18B	2,91	Khá	Khá	SV Khá
256.	Nguyễn Văn Thắng	CĐLT-CN0T18B	2,90	Khá	Khá	SV Khá
257.	Huỳnh Trung Hiếu	CĐLT-CN0T18B	2,89	Khá	Tốt	SV Khá
258.	Trần Gia Lộc	CĐLT-CN0T18B	2,89	Khá	Khá	SV Khá
259.	Phạm Tấn Đạt	CĐLT-CN0T18B	2,88	Khá	Khá	SV Khá
260.	Nguyễn Khắc Hoàng Vũ	CĐLT-CN0T18B	2,87	Khá	Khá	SV Khá
261.	Nguyễn Anh Quốc	CĐLT-CN0T18B	2,84	Khá	Khá	SV Khá
262.	Nguyễn Quốc Hào	CĐLT-CN0T18B	2,82	Khá	Khá	SV Khá
263.	Lê Xuân Hoàng	CĐLT-CN0T18B	2,82	Khá	Khá	SV Khá
264.	Phan Văn Thiên Vũ	CĐLT-CN0T18B	2,82	Khá	Khá	SV Khá
265.	Nguyễn Thanh Gia Huy	CĐLT-CN0T18B	2,79	Khá	Khá	SV Khá
266.	Lê Minh Khang	CĐLT-CN0T18B	2,76	Khá	Khá	SV Khá
267.	Nguyễn Nhật Trường	CĐLT-CN0T18B	2,74	Khá	Khá	SV Khá
268.	Võ Thiện Nhân	CĐLT-CN0T18B	2,71	Khá	Khá	SV Khá
269.	Đoàn Bá Thiện	CĐLT-CN0T18B	2,67	Khá	Khá	SV Khá

Danh sách này có 269 sinh viên

Trong đó:

SV Giỏi: 86 sinh viên

SV Khá: 183 sinh viên